

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ
TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27 /TB-HĐKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2015

V/v thông báo kết quả kiểm tra kết quả tập
sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc

Kính gửi: *Đoàn luật sư các tỉnh, TP. Khu vực phía Bắc*

Thực hiện Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư và Quyết định số 22/QĐ-LĐLSVN ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc, kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc lần thứ nhất năm 2015 đã được tổ chức từ ngày 12/6/2015 đến ngày 14/6/2015 tại thành phố Hà Nội.

Căn cứ kết quả chấm điểm của Ban chấm thi thực hành và Ban Chấm thi viết, Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc thông báo cho các Đoàn luật sư về điểm kiểm tra và kết quả kiểm tra của người tập sự hành nghề luật sư đã tham dự kiểm tra (có danh sách kèm theo Công văn này).

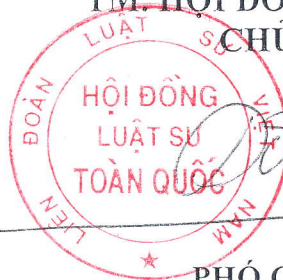
Đề nghị Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư thông báo kết quả kiểm tra cho từng người tập sự hành nghề luật sư, làm thủ tục đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho những người đạt yêu cầu theo thông báo này và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư; những người không đạt yêu cầu kiểm tra thì được tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư khu vực phía Bắc tiếp theo theo quy định của Luật Luật sư và Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

Những thí sinh không đồng ý với kết quả kiểm tra bài kiểm tra viết có quyền làm đơn đề nghị phúc tra gửi Chủ tịch Hội đồng kiểm tra. Đơn đề nghị phúc tra được gửi về Liên đoàn luật sư Việt Nam (số 2, ngõ 102 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội) trước ngày 25/7/2015.

Nơi nhận:

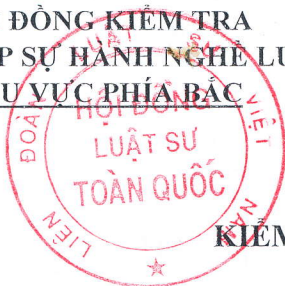
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch LĐLSVN;
- Các thành viên Hội đồng (để biết);
- Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có người tập sự hành nghề luật sư tham dự kiểm tra;
- Sở Tư pháp (để biết);
- Công Thông tin của LĐLSVN;
- Lưu: VPLĐLSVN, H ĐKT.

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
LUẬT SƯ CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
LS. TS. Đỗ Ngọc Thịnh

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
 HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
 KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
 KHU VỰC PHÍA BẮC



Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2015

TỔNG HỢP ĐIỂM VÀ KẾT QUẢ
 KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
 KHU VỰC PHÍA BẮC LẦN 1/2015

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
1	Mai Ngọc	Ái	19/01/1989	01	Hà Nội	6.15	6.25	5.0	đạt
2	Nguyễn Duy	Anh	11/07/1987	02	Hà Nội	6.55	5.75	6.0	đạt
3	Đào Đình	Anh	11/08/1980	03	Hà Nội	5.0	4.675	5.0	không đạt
4	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	28/08/1983	04	Hà Nội	6.75	5.375	5.5	đạt
5	Nguyễn Thị Việt	Anh	10/02/1985	05	Hà Nội	5.35	6.375	7.0	đạt
6	Nguyễn Thế	Anh	01/01/1989	06	Hà Nội	5.6	5.0	7.5	đạt
7	Nguyễn Kim	Anh	19/05/1985	07	Hà Nội	6.4	5.475	7.25	đạt
8	Đào Văn	Bảy	13/07/1975	08	Hải Phòng	4.45	5.0	6.5	không đạt
9	Hoàng Minh	Bắc	02/01/1980	09	Hà Nội	6.8	5.475	7.25	đạt
10	Phạm Thị	Bích	02/01/1989	10	Hà Nội	7.35	6.6	5.5	đạt
11	Lê Thị	Bích	12/02/1989	11	Hà Nội	7.25	6.35	7.5	đạt
12	Nguyễn Đức	Biên	20/06/1987	12	Hà Nội	5.9	7.625	5.5	đạt
13	Nguyễn Xuân	Biên	20/04/1974	13	Hà Nội	5.0	3.25	5.5	không đạt
14	Nguyễn An	Bình	05/01/1984	14	Nghệ An	5.0	5.875	5.5	đạt
15	Lê Bá Nhật	Bình	18/01/1963	15	Thừa Thiên Huế	4.6	5.75	7.25	không đạt
16	Nguyễn Đức	Bình	11/09/1954	16	Hà Nội	5.85	7.75	5.75	đạt

Đ. Minh

Kauat

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số bảo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
17	Trần Văn	Bình	08/01/1987	17	Hà Nội	7.2	8.125	6.5	đạt
18	Trần Xuân	Bình	15/12/1982	18	Hà Nội	7.05	5.0	5.5	đạt
19	Lê Văn	Cảnh	10/10/1979	19	Hà Nội	6.05	5.0	5.5	đạt
20	Nguyễn Thị	Cúc	25/10/1987	20	Nghệ An	6.05	6.275	6.5	đạt
21	Nguyễn Đỗ Tùng	Cương	23/04/1976	21	Hà Nội				vắng
22	Nguyễn Văn	Chanh	30/04/1950	22	Hải Phòng	4.05	5.0	6.5	không đạt
23	Đặng Xuân	Chinh	15/05/1984	23	Hung Yên	6.35	6.3	5.0	đạt
24	Võ Ngọc	Dao	25/02/1977	24	Hà Nội	6.85	5.0	7.5	đạt
25	Hoàng Thị	Dinh	27/01/1986	25	Hà Nội	6.15	5.125	5.0	đạt
26	Nguyễn Văn	Dinh	05/02/1953	26	Hà Nội	4.55	3.375	6.0	không đạt
27	Nguyễn Huy	Du	21/09/1987	27	Hà Nội	5.45	5.125	6.0	đạt
28	Đoàn Hạnh	Dung	08/08/1989	28	Hà Nội	5.2	6.75	5.5	đạt
29	Hoàng Vũ Kim	Dung	07/06/1989	29	Hồ Chí Minh	5.2	5.125	5.0	đạt
30	Lê Sỹ	Dũng	07/05/1980	30	Quảng Ninh	5.0	5.625	5.75	đạt
31	Tạ Quang	Dũng	13/11/1974	31	Nghệ An	5.0	3.0	5.5	không đạt
32	Đặng Văn	Dũng	02/09/1976	32	Hà Nội	5.8	6.5	5.5	đạt
33	Nguyễn Quang	Dũng	10/10/1975	33	Hà Nội	6.2	5.625	3.0	không đạt
34	Nông Thị	Duyên	15/04/1985	34	Hà Nội	6.4	5.625	5.5	đạt
35	Phạm Xuân	Dur	11/12/1987	35	Hà Nội	6.55	5.625	6.0	đạt
36	Nguyễn Hoàng	Dương	17/06/1977	36	Hà Nội	5.0	5.625	6.5	đạt
37	Nguyễn Văn	Dương	20/08/1989	37	Hà Nội	5.2	5.875	6.25	đạt
38	Nguyễn Kim	Đàm	20/02/1989	38	Thái Bình	4.1	5.125	5.75	không đạt
39	Võ Xuân	Đạt	02/09/1983	39	Hà Nội	5.7	5.125	7.0	đạt
40	Trần Hồng	Điệp	08/03/1979	40	Hà Nội	6.4	5.375	5.0	đạt

Đ. Minh

Kaerth

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
41	Nguyễn Văn	Định	11/10/1978	41	Hà Nội	5.0	5.0	5.0	đạt
42	Đặng Xuân	Định	02/08/1975	42	Hà Nội	4.15	4.65	5.0	không đạt
43	Đỗ Trọng	Định	11/07/1988	43	Hà Nội	5.6	3.725	7.0	không đạt
44	Phạm Duy	Đông	12/12/1983	44	Hà Nội	5.9	3.725	6.25	không đạt
45	Lê Minh	Đức	28/09/1985	45	Hà Nội	5.65	3.525	7.0	không đạt
46	Võ Đình	Đức	15/10/1989	46	Hà Nội	6.65	3.525	6.0	không đạt
47	Đỗ Thị Hương	Giang	07/02/1988	47	Hà Nội	6.05	5.825	5.5	đạt
48	Nguyễn Thị	Giang	25/04/1985	48	Hà Nội	5.5	5.0	5.75	đạt
49	Lê Đức	Giang	10/04/1977	49	Lai Châu				vắng
50	Nguyễn Hoàng	Giang	15/06/1973	50	Hà Nội	5.0	4.25	5.0	không đạt
51	Lê Nguyên	Giáp	08/08/1985	51	Hà Nội	6.15	5.375	5.25	đạt
52	Trần Thị	Hà	12/02/1987	52	Hung Yên	5.9	6.625	6.5	đạt
53	Lê Mạnh	Hà	16/01/1979	53	Hà Nội	6.4	8.25	6.25	đạt
54	Vũ Thị Ngân	Hà	26/06/1979	54	Hà Nội	7.0	7.0	5.25	đạt
55	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	23/09/1988	55	Hà Nội	6.75	6.75	6.5	đạt
56	Nguyễn Thanh	Hà	23/02/1986	56	Hà Nội	5.3	5.0	5.0	đạt
57	Lã Thị Thu	Hà	15/10/1976	57	Hà Nội	7.2	8.625	5.75	đạt
58	Đào Hồng	Hà	11/06/1960	58	Hà Nội	5.0	5.0	5.0	đạt
59	Lê Phương	Hải	18/10/1984	59	Hà Tĩnh	5.0	7.0	5.25	đạt
60	Lê Đình	Hải	14/12/1960	60	Hải Phòng	5.05	4.4	5.0	không đạt
61	Bùi Thị	Hải	22/06/1990	61	Thanh Hóa	5.0	6.5	6.0	đạt
62	Bùi Hồng	Hải	06/07/1978	62	Hà Nội	7.55	7.0	5.5	đạt
63	Hoàng Thị	Hải	12/07/1984	63	Hà Nội	4.15	5.125	4.25	không đạt
64	Bùi Thanh	Hải	26/01/1980	64	Hà Nội	5.15	6.625	6.75	đạt

T
H
T
H
N
H
T
H
N

Handwritten signature

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
65	Phạm Ngọc	Hải	08/12/1970	65	Hà Nội	5.1	5.0	5.0	đạt
66	Nguyễn Hồng	Hạnh	11/06/1987	66	Hà Nội	6.6	6.375	5.25	đạt
67	Đỗ Thị	Hạnh	30/08/1990	67	Hà Nội	6.05	7.0	5.0	đạt
68	Vũ Thị Hồng	Hạnh	08/08/1976	68	Hà Nội	5.0	6.75	5.25	đạt
69	Nguyễn Xuân	Hào	04/01/1988	69	Hà Nội	6.85	6.25	4.25	không đạt
70	Đỗ Kim	Háo	09/02/1980	70	Hà Nội				vắng
71	Trần Thị Thanh	Hằng	02/08/1988	71	Nghệ An	6.4	6.0	6.75	đạt
72	Lê Thị	Hằng	10/02/1990	72	Vĩnh Phúc	6.15	6.75	6.75	đạt
73	Hồng Thị Bích	Hằng	14/10/1987	73	Hà Nội	5.35	2.75	5.375	không đạt
74	Lê Thị	Hằng	12/01/1990	74	Hà Nội	6.6	5.5	7.0	đạt
75	Đoàn Thị	Hằng	24/11/1987	75	Hà Nội	5.6	5.875	5.0	đạt
76	Đào Thị Ngân	Hằng	26/05/1989	76	Hà Nội	6.0	4.5	6.5	không đạt
77	Trần Thị	Hiền	23/09/1987	77	Quảng Ninh	5.15	5.7875	7.0	đạt
78	Trần Thị Thu	Hiền	04/02/1970	78	Hà Nội	3.9	4.05	5.0	không đạt
79	Phan Kế	Hiền	22/04/1983	79	Hà Nội	7.4	4.25	5.0	không đạt
80	Nguyễn Đình	Hiệp	10/09/1982	80	Hà Nội	5.75	4.5	3.25	không đạt
81	Nguyễn Trung	Hiếu	29/03/1988	81	Hà Nội	6.0	6.25	5.625	đạt
82	Nguyễn Trung	Hiếu	08/12/1989	82	Hà Nội	5.45	5.0	6.75	đạt
83	Bùi Xuân	Hiếu	09/03/1978	83	Hà Nội	6.3	5.75	5.25	đạt
84	Tạ Thị	Hoa	29/11/1967	84	Hà Nội	4.7	3.5	4.5	không đạt
85	Vũ Hồng	Hoa	04/10/1977	85	Hà Nội	5.075	5.25	3.375	không đạt
86	Nguyễn Văn	Hòa	06/03/1959	86	Hà Nội	6.15	5.75	2.875	không đạt
87	Nguyễn Đình	Hoài	02/08/1987	87	Quảng Ninh	3.6	5.5	6.0	không đạt
88	Nguyễn Văn	Hoàn	12/09/1989	88	Quảng Bình	5.0	3.375	5.0	không đạt

ĐDML

NAUTAT

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
89	Nguyễn Thị Gia	Hoàng	15/06/1981	89	Thừa Thiên Huế	5.7	6.75	5.375	đạt
90	Nguyễn	Hoàng	30/04/1988	90	Hà Nội	5.7	5.875	3.125	không đạt
91	Bùi Quốc	Hoàng	12/08/1976	91	Hà Nội	6.8	6.875	5.5	đạt
92	Trần Sỹ	Hoàng	18/07/1989	92	Hà Nội	7.1	6.25	5.0	đạt
93	Đỗ Thị	Hồi	21/08/1983	93	Hải Phòng	7.3	5.875	5.0	đạt
94	Nguyễn Văn	Huân	09/04/1990	94	Hà Nội	6.05	7.25	5.5	đạt
95	Tạ Thị Thanh Kim	Huệ	03/07/1984	95	Hà Nội				vắng
96	Nguyễn Thu	Huệ	04/10/1986	96	Hà Nội	7.05	7.25	7.0	đạt
97	Trần Xuân	Hùng	25/10/1990	97	Thái Bình	5.5	6.25	5.0	đạt
98	Nguyễn Khánh	Hùng	08/03/1983	98	Vĩnh Phúc	6.7	5.0	7.0	đạt
99	Vũ Mạnh	Hùng	23/02/1977	99	Hà Nội	7.15	5.0	8.0	đạt
100	Đỗ Mạnh	Hùng	04/01/1977	100	Hà Nội	5.65	3.5	5.5	không đạt
101	Nguyễn Hữu	Hùng	20/08/1984	101	Hà Nội	5.4	5.125	5.0	đạt
102	Đỗ Văn	Hùng	04/01/1981	102	Hà Nội	6.9	5.0	5.75	đạt
103	Lê Quốc	Hùng	27/06/1973	103	Hà Nội	5.85	5.0	6.5	đạt
104	Đỗ Văn	Hùng	30/06/1958	104	Hà Nội	5.5	2.75	5.5	không đạt
105	Đình Thu	Huyền	03/01/1989	105	Hà Nội	7.2	6.625	6.0	đạt
106	Cao Thị Thanh	Huyền	20/03/1988	106	Hà Nội	6.6	5.5	8.0	đạt
107	Nguyễn Thị	Huyền	29/12/1979	107	Hà Nội	5.2	6.125	7.0	đạt
108	Lê Thị Thu	Huyền	31/07/1976	108	Hà Nội	8.05	6.75	8.25	đạt
109	Nguyễn Thị Thu	Huyền	15/08/1988	109	Hà Nội	7.55	6.75	8.0	đạt
110	Vũ Thị Trâm	Huyền	20/07/1975	110	Hà Nội	6.75	6.25	8.0	đạt
111	Trần Văn	Hưng	25/05/1977	111	Hà Nội	5.65	7.25	5.5	đạt
112	Phạm Văn	Hưng	07/07/1985	112	Hà Nội	6.4	8.0	7.0	đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
113	Nguyễn Văn	Hưng	19/04/1988	113	Hà Nội	7.175	7.25	8.0	đạt
114	Dương Thị Thu	Hương	11/09/1987	114	Hà Nội	5.95	6.0	7.0	đạt
115	Trần Quỳnh	Hương	06/09/1985	115	Hà Nội	5.85	4.375	7.0	không đạt
116	Trần Thị Thu	Hương	06/01/1970	116	Hà Nội	6.65	5.0	5.0	đạt
117	Bùi Thị Thanh	Hương	07/06/1987	117	Hà Nội	5.85	5.75	6.5	đạt
118	Lại Thị	Hường	10/07/1986	118	Thái Bình	5.4	5.5	5.0	đạt
119	Lê Thị Thanh	Hường	24/08/1990	119	Hà Nội	5.3	6.25	6.0	đạt
120	Trần Văn	Kiệm	26/06/1978	120	Nghệ An	5.4	5.0	5.0	đạt
121	Dương Trung	Kiên	22/08/1990	121	Hà Nội	6.6	5.575	7.25	đạt
122	Trần Duy	Kiên	12/01/1988	122	Hà Nội	5.35	5.075	7.0	đạt
123	Đặng Văn	Khải	12/07/1976	123	Hà Nội	6.65	7.15	8.25	đạt
124	Đỗ Tuấn	Khang	04/12/1954	124	Hà Nội	5.5	4.45	5.25	không đạt
125	Nguyễn Quốc	Khánh	10/03/1970	125	Nghệ An	6.05	4.05	6.0	không đạt
126	Nguyễn Kim	Khánh	28/08/1984	126	Hà Nội	6.8	5.0	5.0	đạt
127	Đình Trọng	Khôi	16/06/1989	127	Bắc Giang	5.65	5.025	6.25	đạt
128	Mai Thị	Lan	09/10/1989	128	Quảng Ninh	6.05	7.95	5.5	đạt
129	Hoàng Thị	Lan	06/04/1988	129	Quảng Ninh	6.55	6.275	5.0	đạt
130	Vũ Thị Minh	Lan	27/09/1989	130	Hà Nội	5.15	5.55	6.5	đạt
131	Nguyễn Thị	Làn	17/11/1984	131	Hà Nội	6.05	7.25	6.5	đạt
132	Vũ Thanh	Lâm	02/09/1972	132	Hà Nội	6.6	5.5	7.25	đạt
133	Hoàng Văn	Liên	29/08/1989	133	Hà Nội	7.05	8.75	6.5	đạt
134	Đỗ Mạnh	Linh	06/07/1989	134	Hà Nội	7.4	8.25	6.0	đạt
135	Hoàng Mạnh	Linh	05/07/1989	135	Hà Nội	6.8	7.5	6.25	đạt
136	Phạm Tú	Linh	13/12/1983	136	Hà Nội	7.35	7.5	6.5	đạt

ĐDmb

NAUAT

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
137	Trần Phương	Loan	31/07/1981	137	Hà Nội	5.75	7.5	6.25	đạt
138	Phạm Xuân	Long	01/10/1988	138	Quảng Ninh	5.3	7.0	7.0	đạt
139	Vũ Hoàng	Long	19/05/1976	139	Quảng Ninh	6.05	5.0	5.0	đạt
140	Bùi Kiếm	Long	22/11/1957	140	Hà Nội	6.6	4.0	6.0	không đạt
141	Trần Đình	Lợi	02/02/1988	141	Hà Tĩnh	5.9	5.0	6.0	đạt
142	Vũ Văn	Lực	01/01/1989	142	Hà Nam	5.85	6.75	6.5	đạt
143	Trần Văn	Lương	02/09/1956	143	Hà Nội	5.1	4.375	4.5	không đạt
144	Nguyễn Thị	Lương	12/12/1988	144	Hà Nội	5.45	6.0	5.0	đạt
145	Nguyễn Thị	Mai	22/12/1990	145	Nghệ An	7.3	7.25	5.0	đạt
146	Hoàng Thị	Mai	11/12/1989	146	Hà Nội	7.75	5.0	6.0	đạt
147	Đào Thị Hồng	Mai	01/05/1987	147	Hà Nội	8.1	7.75	5.25	đạt
148	Đỗ Thị	Mai	23/07/1985	148	Hà Nội	8.05	7.0	5.25	đạt
149	Nguyễn Văn	Mạo	14/06/1952	149	Nghệ An	6.5	5.75	5.0	đạt
150	Phạm Thị Hồng	Mây	09/05/1990	150	Hà Nội	6.9	7.0	5.75	đạt
151	Nguyễn Văn	Minh	06/09/1988	151	Hà Nội	6.25	5.0	5.0	đạt
152	Hà Công	Nam	19/07/1985	152	Hà Nội	6.1	5.25	3.5	không đạt
153	Trần Khánh	Nam	29/10/1989	153	Hà Nội	5.55	5.5	6.5	đạt
154	Trần Thị	Ninh	16/03/1990	154	Hà Nội	6.25	7.25	6.0	đạt
155	Nguyễn Tiến	Nùng	13/04/1974	155	Hà Nội	5.95	4.125	5.0	không đạt
156	Vũ Khánh	Ngân	08/07/1982	156	Hà Nội	7.25	6.75	5.0	đạt
157	Phạm Quang	Nghĩa	20/06/1977	157	Hà Nội	6.05	4.5	5.25	không đạt
158	Trần Thị	Ngọc	20/07/1990	158	Thanh Hóa	7.55	6.625	6.25	đạt
159	Phạm Thị Vân	Ngọc	19/01/1980	159	Hà Nội	8.7	5.25	5.75	đạt
160	Nguyễn Văn	Ngọc	05/10/1954	160	Hà Nội	3.85	3.25	3.25	không đạt

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
161	Chu Thành	Ngọc	30/04/1962	161	Hà Nội	7.75	6.0	6.0	đạt
162	Nguyễn Thị	Nguyệt	14/08/1970	162	Hà Nội	5.8	6.0	6.25	đạt
163	Hồ Thị	Nhàn	27/05/1990	163	Hà Nội	6.45	5.75	5.75	đạt
164	Lê Quốc	Nhị	12/09/1961	164	Hà Nội	5.4	5.75	5.0	đạt
165	Giáp Thị	Nhung	03/03/1990	165	Bắc Giang	7.05	5.0	5.0	đạt
166	Nguyễn Thị	Nhung	03/08/1990	166	Hà Nội	6.55	6.25	7.5	đạt
167	Nguyễn Quốc	Oanh	03/01/1977	167	Nghệ An	6.4	3.375	5.0	không đạt
168	Nguyễn Thị	Oanh	15/03/1988	168	Hà Nội	6.4	6.125	6.0	đạt
169	Lê Mai	Oanh	30/04/1961	169	Hà Nội	7.15	3.75	3.75	không đạt
170	Nguyễn Hùng	Phi	25/10/1990	170	Hung Yên	5.9	5.625	5.0	đạt
171	Đỗ Hải	Phong	01/10/1977	171	Hà Nội	7.35	3.95	5.0	không đạt
172	Nguyễn Vạn	Phương	28/10/1970	172	Hà Nội	6.2	3.875	5.0	không đạt
173	Trần Thị Lan	Phương	02/03/1975	173	Hà Nội	6.7	4.475	5.5	không đạt
174	Luyện Thị Lan	Phương	19/03/1987	174	Hà Nội	4.4	3.85	5.0	không đạt
175	Lê Thị Minh	Phương	26/05/1964	175	Hà Nội	7.05	5.1	5.0	đạt
176	Ngô Đình	Quang	05/01/1985	176	Nghệ An	5.85	5.275	5.75	đạt
177	Hoàng Xuân	Quang	22/03/1988	177	Hà Nội	6.25	5.275	6.25	đạt
178	Lê Hồng	Quân	08/04/1988	178	Hà Nội	5.4	6.0	7.0	đạt
179	Ngô Việt	Quân	13/03/1974	179	Hà Nội				vắng
180	Nguyễn Hữu	Quyền	05/11/1982	180	Hà Nội	6.6	5.0	5.0	đạt
181	Nguyễn Hương	Quỳnh	22/07/1979	181	Hà Nội	5.35	6.225	6.75	đạt
182	Đỗ Như	Quỳnh	29/04/1986	182	Hà Nội	6.1	6.0	6.75	đạt
183	Cao Thị	Quỳnh	11/04/1987	183	Hà Nội	6.55	6.25	7.5	đạt
184	Thiệu Quang	Sang	08/05/1987	184	Hải Dương	6.85	5.0	3.5	không đạt

ĐD

Kaerit

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
185	Đặng Văn	Sáng	21/10/1973	185	Hà Nội	6.6	3.75	5.5	không đạt
186	Tô Thị	Sinh	15/08/1982	186	Thái Nguyên	6.0	5.5	5.0	đạt
187	Nguyễn Hữu	Son	12/11/1985	187	Nghệ An	6.05	5.75	5.0	đạt
188	Bùi Văn	Son	17/06/1976	188	Hà Nội	6.0	5.0	6.0	đạt
189	Lê Trường	Son	01/01/1975	189	Hà Nội	7.1	5.25	5.5	đạt
190	Trần Hồng	Son	22/05/1970	190	Hà Nội	5.65	4.0	5.0	không đạt
191	Phạm Hồng	Son	01/01/1968	191	Hải Phòng	5.15	4.25	4.25	không đạt
192	Trịnh Đức	Tiến	12/08/1962	192	Hà Nội	5.15	6.5	6.0	đạt
193	Trần Thị	Tĩnh	19/11/1987	193	Hà Nội	7.8	6.6	6.75	đạt
194	Phan Văn	Tính	19/08/1964	194	Hà Nội	5.3	2.0	6.25	không đạt
195	Nguyễn Hữu	Toản	20/06/1989	195	Thái Bình	6.35	5.0	5.75	đạt
196	Hà Đình	Tú	28/11/1976	196	Bắc Giang	6.2	3.75	6.25	không đạt
197	Nguyễn Huy	Tú	04/10/1984	197	Hà Nội	5.05	4.5	6.0	không đạt
198	Lê Anh	Tuấn	06/09/1982	198	Thanh Hóa	6.4	5.0	7.25	đạt
199	Trịnh Thị	Tuấn	11/11/1990	199	Thanh Hóa	6.35	6.0	6.5	đạt
200	Nguyễn Anh	Tuấn	11/08/1974	200	Nghệ An	5.9	5.625	6.5	đạt
201	Nguyễn Anh	Tuấn	20/09/1987	201	Yên Bái	5.5	6.25	5.5	đạt
202	Nguyễn Tất	Tuấn	14/08/1977	202	Hà Nội				vắng
203	Trần Thanh	Tuấn	06/11/1981	203	Hà Nội	4.7	4.25	4.5	không đạt
204	Nguyễn Hoàng	Tuấn	10/01/1991	204	Hà Nội	5.45	6.478	5.0	đạt
205	Nguyễn Anh	Tung	7/1953	205	Hòa Bình	5.5	1.95	5.25	không đạt
206	Nguyễn Văn	Tùng	14/04/1981	206	Nghệ An	6.75	7.0	6.5	đạt
207	Ngô Chí	Tùng	10/07/1974	207	Hà Nội	6.15	5.625	6.5	đạt
208	Tạ Dương	Tùng	03/07/1964	208	Hà Nội	5.65	5.875	6.25	đạt

Đ. M. B.

NAUAT

SU
ĐC
NAM

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
209	Phạm Mạnh	Tùng	06/08/1988	209	Hà Nội	5.75	6.05	5.75	đạt
210	Lê Thị Thanh	Tùng	30/10/1980	210	Hà Nội	5.85	3.5	8.0	không đạt
211	Lê Thị Kim	Tuyển	17/02/1985	211	Hà Nội	6.2	6.0	6.5	đạt
212	Nguyễn Quang	Tuyển	15/10/1986	212	Hà Nội	5.45	6.375	5.5	đạt
213	Nguyễn Thị	Tuyệt	05/02/1989	213	Hà Nội	5.4	5.25	6.5	đạt
214	Nguyễn Thị	Tuyệt	29/08/1974	214	Hà Nội				vắng
215	Nguyễn Mạnh	Tường	30/09/1972	215	Hà Nội	5.15	5.375	5.0	đạt
216	Trần Đình	Tý	25/03/1984	216	Nghệ An	6.55	5.75	5.0	đạt
217	Nguyễn Quang	Thái	13/06/1988	217	Hải Phòng	6.5	7.625	6.0	đạt
218	Quách Phú	Thái	04/12/1978	218	Thái Bình	6.55	5.375	5.0	đạt
219	Nguyễn Đăng	Thái	03/11/1987	219	Hà Nội	5.3	7.125	6.75	đạt
220	Trần Xuân	Thái	24/06/1963	220	Hà Nội	5.0	4.125	5.0	không đạt
221	Lưu Thị Kim	Thanh	13/03/1988	221	Hà Nội	5.35	5.0	5.25	đạt
222	Vương Văn	Thành	04/10/1985	222	Thái Bình	6.95	5.25	6.0	đạt
223	Trần Phương	Thảo	09/11/1985	223	Thái Bình	6.3	4.375	6.75	không đạt
224	Bùi Phương	Thảo	27/07/1985	224	Hà Nội	6.9	5.375	5.0	đạt
225	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23/05/1989	225	Nghệ An	7.175	5.75	6.0	đạt
226	Nguyễn Phương	Thảo	25/03/1988	226	Hải Phòng	6.35	5.75	7.0	đạt
227	Nguyễn Thị Mai	Thắm	10/01/1969	227	Hà Nội	6.1	4.5	5.25	không đạt
228	Đỗ Toàn	Thắng	15/04/1975	228	Hà Nội	5.75	5.0	6.25	đạt
229	Lê Quyết	Thắng	23/05/1950	229	Hà Nội	6.4	6.0	7.0	đạt
230	Trần Ngọc	Thắng	19/08/1981	230	Hà Nội	6.3	5.0	6.25	đạt
231	Nguyễn Văn	Thân	25/05/1980	231	Hà Nội	5.45	4.125	5.0	không đạt
232	Lại Duy	Thân	15/04/1958	232	Hà Nội	6.95	5.0	7.0	đạt

ĐDMB

NAUTAT

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Số báo danh	Đoàn luật sư	Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm kiểm tra thực hành	Kết quả
233	Hồ Văn	Thị	14/07/1958	233	Hà Nội	5.0	5.5	5.0	đạt
234	Trịnh Thị Kim	Thoa	04/11/1977	234	Hà Nội	5.15	3.5	5.25	không đạt
235	Phạm Thị Anh	Thoan	04/07/1984	235	Hà Nội	5.0	8.0	6.25	đạt
236	Nguyễn Thị	Thu	27/11/1983	236	Hà Nội	6.1	7.9	7.0	đạt
237	Phạm Thị	Thu	17/12/1979	237	Hà Nội	5.75	5.1265	5.75	đạt
238	Tổng Xuân	Thu	02/09/1971	238	Hà Nội	6.1	6.75	6.0	đạt
239	Phạm Văn	Thuận	01/09/1976	239	Hà Nội	6.3	6.0	5.0	đạt
240	Phan Thị	Thủy	27/04/1987	240	Nghệ An	6.35	6.0	7.0	đạt
241	Nguyễn Thị	Thủy	11/07/1986	241	Hà Nội	5.2	5.125	7.25	đạt
242	Vũ Thị	Thúy	27/02/1984	242	Thái Bình	5.2	5.175	5.25	đạt
243	Phạm Thị	Thương	22/12/1984	243	Hà Nội	6.7	5.375	7.0	đạt
244	Trần Thị Thu	Trà	13/02/1976	244	Hà Nội	5.4	6.0	5.0	đạt
245	Nguyễn Thị Mai	Trang	14/07/1988	245	Hà Nội	5.65	6.95	6.0	đạt
246	Trần Thị Thu	Trang	03/11/1980	246	Thái Bình	6.45	6.075	7.25	đạt
247	Lại Thu	Trang	17/06/1980	247	Hà Nội	6.0	6.8	7.0	đạt
248	Phạm Hoàng	Trang	21/09/1985	248	Hà Nội	5.4	7.075	6.5	đạt
249	Nguyễn Thị Hồng	Trang	29/01/1990	249	Hà Nội	6.95	5.9	6.5	đạt
250	Lê Thị Thanh	Trâm	24/05/1985	250	Hà Nội	6.2	6.2	6.5	đạt
251	Nguyễn Thành	Trung	06/02/1980	251	Hà Nội				vắng
252	Nguyễn Thành	Trung	02/12/1982	252	Hà Nội	7.45	5.5	5.0	đạt
253	Lê Quang	Trực	15/08/1968	253	Hà Nội	5.0	3.5	5.0	không đạt
254	Đình Đồng	Vang	21/04/1989	254	Hà Nội	7.15	5.0	5.5	đạt
255	Trần Công	Văn	26/02/1964	255	Hà Nội	6.65	6.15	5.0	đạt
256	Phạm Thị Hải	Vân	11/03/1988	256	Quảng Ninh	6.65	7.35	6.25	đạt

ĐD hmb

Nguyễn

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Số báo danh</i>	<i>Đoàn luật sư</i>	<i>Điểm Pháp luật về luật sư, hành nghề LS, ĐĐNN</i>	<i>Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư</i>	<i>Điểm kiểm tra thực hành</i>	<i>Kết quả</i>
257	Phạm Thị Hồng	Vân	10/01/1986	257	Hà Nội	5.75	3.75	6.0	không đạt
258	Nguyễn Hồng	Vân	18/08/1989	258	Hà Nội	6.7	5.65	6.75	đạt
259	Nguyễn Thanh	Vân	21/07/1988	259	Hà Nội	5.4	6.5	7.75	đạt
260	Nguyễn Huy	Việt	11/01/1975	260	Hà Nội				vắng
261	Nguyễn Văn	Việt	06/02/1976	261	Hà Nội	6.82	5.0	5.0	đạt
262	Trần Đức	Vĩnh	25/05/1977	262	Hà Nội	5.15	6.75	5.0	đạt
263	Nguyễn Phạm	Vũ	01/08/1978	263	Hà Nội	5.6	6.0	6.0	đạt
264	Phạm Anh	Vũ	29/05/1978	264	Hà Nội	5.0	6.325	6.5	đạt



